

**4x6 cm
photo**
(01 adhered,
01 separate)

Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05 tháng 01 năm 2015

Mẫu (Form)NA9

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY MIỄN THỊ THỰC
APPLICATION FORM FOR ISSUANCE/REISSUANCE
OF A VISA EXEMPTION CERTIFICATE

1- Họ tên (chữ in hoa):

Full name (in Capital letters)

2- Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3- Sinh ngày tháng
năm.....

Sex Male Female

Date of birth (Day, Month, Year)

4- Nơi sinh/ *Place of birth*:

5- Quốc tịch gốc: 6- Quốc tịch hiện nay:.....

Nationality at birth

Current nationality:

7- Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số

Passport or International Travel Document number

Cơ quan cấp:có giá trị đến ngày:/...../.....

Issuing authority:

Expiry date (Day, Month, Year)

8- Nghề nghiệp/*Occupation*:.....

9- Địa chỉ cư trú, nơi làm việc hiện nay ở nước ngoài:

Current residential, business address abroad:

..... Tel./Email:

10- Địa chỉ cư trú ở Việt Nam trước khi xuất cảnh định cư ở nước ngoài (nếu có)

Previous residential address in Viet Nam before residing abroad (if any)

.....

11- Địa chỉ liên hệ tại Việt Nam

Contact address in Viet Nam

..... Tel

12- Trẻ em dưới 14 tuổi đi cùng hộ chiếu (họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh)

Accompanying minors (under 14 years old) included in the applicant 's passport (full name, sex, date of birth (Day, Month, Year)).

.....

.....

13- Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được cấp giấy miễn thị thực (xem mục Ghi chú)

Supporting documents to prove the eligibility for a Visa Exemption Certificate (please see Note)

.....

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct

Làm tại:.....ngày.....tháng.....năm

Done at date (Day, Month, Year)

Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)

The applicant 's signature and full name

Ghi chú/Note:

a. Bản gốc (kèm 01 bản chụp để lưu hồ sơ) hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/ giấy tờ cho phép thường trú do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài (NVNĐCONN) còn giá trị ít nhất 01 năm.

Original (and 01 copy of) passport/International Travel Document/Residence permit (only for overseas Vietnamese) – valid for at least 1 year

b. NVNĐCONN: bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu 01 trong các giấy tờ sau đây: Giấy khai sinh, quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam hoặc giấy xác nhận mất quốc tịch Việt Nam, giấy tờ khác có ghi quốc tịch Việt Nam hoặc có giá trị chứng minh quốc tịch Việt Nam trước đây (giấy khai sinh, giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu Việt Nam trước đây, Sổ hộ khẩu, thẻ cử tri...);

Overseas Vietnamese: a certified copy from the original (or a copy enclosed with the original for comparison) of 01 of the following papers: Birth certificate, decision on renunciation of Vietnamese nationality or certificate of loss of Vietnamese nationality, other papers stating the Vietnamese nationality or being a valid proof of previous Vietnamese nationality (birth certificate, identity card, previous Vietnamese passport, household registration book, voter card...);

c. Người nước ngoài **nộp thêm** bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu giấy tờ chứng minh là vợ, chồng, con của công dân Việt Nam hoặc của NVNĐCONN (giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh, giấy xác nhận cha mẹ con, quyết định nuôi con nuôi hoặc giấy tờ khác chứng minh quan hệ cha, mẹ, con);

Foreigners: document of your Vietnamese/Vietnamese-origin spouse/parent specified at section c above and a certified copy from the original (or a copy enclosed with the original for comparison) of a document proving that you are spouse/child of a Vietnamese citizen/overseas Vietnamese (marriage certificate, birth certificate, parent-child acknowledgement certificate, adoption decision or other papers proving the parent-child relationship).

d. Đề nghị cấp lại giấy miễn thị thực: Nộp giấy miễn thị thực cũ. Trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung trong giấy miễn thị thực, nộp thêm bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy tờ chứng minh nội dung cần điều chỉnh.

Request for reissuance of visa exemption certificate: Previous visa exemption certificate. In case of requesting to adjust the content of the current visa exemption certificate: a certified copy from the original (or a copy enclosed with the original for comparison) of the document proving the content to be adjusted.